

Số: 01/2022/QĐST-DS

Dương Kinh, ngày 27 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đào Bích H; nơi cư trú: Tổ dân phố số 5 khu PL, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đồng Duyên Th và bà Lê Thị Bích H; là Luật sư Công ty Luật D; trụ sở: LK-07-13, Dự án HR, phường TL, quận H, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Ông Đào Đình H; nơi cư trú: Số nhà 555 đường MĐD, Tổ dân phố số 5 khu PL, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Đào Thị Y; nơi cư trú: Số 12/55/315 Đ, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng.

+ Ông Đào Văn H; nơi cư trú: Số 551 M, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng.

+ Bà Nguyễn Thị Y; nơi cư trú: Số nhà 555 đường MĐD, Tổ 5, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện hợp pháp của ông Đào Đình H, bà Nguyễn Thị Y và bà Đào Thị Y: Bà Nguyễn Kim V; nơi cư trú: Số 10/28/212 Đ, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền các ngày 30/10/2020 và ngày 31/12/2021)

+ Bà Nguyễn Thị Phương M; nơi cư trú: Số 551 M, Tổ 5 PL, phường H, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Văn H (Theo Giấy ủy quyền ngày 10/10/2021).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự thống nhất xác định di sản thừa kế của cụ Đào Đình Ch và cụ Đỗ Thị Nh do ông Đào Đình H đang quản lý là quyền sử dụng đất diện tích 2012m² tại thửa đất số 169, tờ bản đồ số 06 thuộc tổ dân phố PL, phường H, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 259791 do UBND quận Dương Kinh cấp vào sổ 00487/Q1 ngày 22/4/2010 cấp cho chủ sử dụng là cụ Đỗ Thị Nh.

2.2. Thống nhất xác định trị giá quyền sử dụng 2012m² đất theo tuyến 01 tính từ chỉ giới vỉa hè đường 355 giáp thửa đất kéo dài đến hết 30m trị giá 24.500.000 đồng/01m²; tuyến 2 tính từ ranh giới tuyến 01 đến hết thửa đất trị giá 19.600.000 đồng/01m² theo Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản quận Dương Kinh.

2.3. Các đương sự thỏa thuận chia di sản thừa kế như sau:

- Xác định diện tích quyền sử dụng đất là di sản dùng vào việc thờ cúng chung của ông Đào Đình H, bà Đào Thị Y, ông Đào Văn H, bà Đào Bích H là 305m² có các mốc giới là 9-10-11-12-33-34-35-36-9 (trong đó có diện tích 145m² là phần ông Hải được chia nhưng tự nguyện nhập vào làm nơi thờ cúng chung); các đương sự thỏa thuận giao di sản dùng vào việc thờ cúng cho ông Đào Đình H trực tiếp quản lý để thực hiện việc thờ cúng.

- Xác định diện tích quyền sử dụng đất 73m² có các mốc giới 2-29-30-31-32-33-34-35-36-37-3-2 là ngõ đi chung của ông Hưng, ông Hải, bà Huệ và nhà thờ.

- Phần diện tích đất còn lại thống nhất chia làm 05 phần, chia cho ông Đào Đình H 03 phần (01 phần là công tôn tạo, gìn giữ di sản của vợ chồng ông Hưng và bà Yến, 01 phần di sản chia cho ông Hưng được hưởng, 01 phần di sản bà Đào Thị Y tặng cho ông Hưng), 01 phần chia cho bà Đào Bích H, 01 phần chia cho ông Đào Văn H. Cụ thể như sau:

+ Chia và giao cho ông Đào Văn H quyền sử dụng diện tích 183m² đất đang sử dụng thuộc tuyến 01 có các mốc giới 3-4-5-6-7-8-9-36-37-3 trị giá 4.483.500.000 (bốn tỷ bốn trăm tám mươi ba triệu, năm trăm nghìn) đồng.

- Chia và giao cho bà Đào Bích H quyền sử dụng diện đất 381m² thuộc tuyến 02 có các mốc giới 12-13-14-38-32-33-12 trị giá 7.467.600.000 (bảy tỷ, bốn trăm sáu mươi bảy triệu, sáu trăm nghìn) đồng.

- Chia và giao cho ông Đào Đình H quyền sử dụng diện tích đất 1070m², trong đó có 325m² đất thuộc tuyến 01 và 745m² đất thuộc tuyến 02 có các mốc giới 1-2-29-30-31-32-38-14-15-16-17-18-19-20-21-22-23-24-25-26-27-28-1 trị giá 22.564.500.000 (hai mươi hai tỷ, năm trăm sáu mươi bốn triệu, năm trăm nghìn) đồng, trong đó phần giá trị quyền sử dụng đất ông Hưng được chia tương đương 7.521.500.000 (bảy tỷ, năm trăm hai mươi một triệu, năm trăm nghìn) đồng, phần giá trị công sức bảo quản, tôn tạo di sản chia cho vợ chồng ông Hưng, bà Nguyễn Thị Yến trị giá 7.521.500.000 (bảy tỷ, năm trăm hai mươi một triệu, năm trăm nghìn) đồng, phần di sản ông Hưng được hưởng từ phần của bà Đào Thị Y cho ông Hưng trị giá 7.521.500.000 (bảy tỷ, năm trăm hai mươi một triệu, năm trăm nghìn) đồng.

- Phần vật kiến trúc, cây cối trên diện tích đất được chia như trên của người nào thuộc quyền sở hữu của người đó. Phần tài sản là vật kiến trúc, cây cối nằm trên diện tích đất là di sản làm nơi thờ cúng thuộc quyền sở hữu của ông Đào Đình H.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ thực hiện các thủ tục tại cơ quan có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai. Ông Đào Đình H là người đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phải có nghĩa vụ giao nộp cho cơ quan có thẩm quyền và có trách nhiệm phối hợp với các bên để thực hiện các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Vị trí, mốc giới quyền sử dụng đất các đương sự được chia thể hiện trong sơ đồ kèm theo Quyết định này.

3. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Ông Đào Đình H phải nộp 130.564.500 (một trăm ba mươi triệu, năm trăm sáu mươi bốn nghìn, năm trăm) đồng, ông Đào Văn H phải nộp 112.483.500 (một trăm mười hai triệu, bốn trăm tám mươi ba nghìn, năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được miễn án phí dân sự sơ thẩm (là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí).

- Bà Đào Bích H phải nộp 57.733.800 (năm mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi ba nghìn, tám trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.120.000 (ba mươi sáu triệu, một trăm hai mươi nghìn) đồng theo Biên lai số 0013320 ngày 18-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh. Bà Đào Bích H phải tiếp tục nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm còn lại là 21.613.800 (hai mươi một triệu, sáu trăm mười ba nghìn tám trăm) đồng.

- Về chi phí tố tụng: Bà H và ông H tự nguyện chịu các chi phí tố tụng và tự thanh toán cho nhau, không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự (đề thi hành);
- VKSND quận Dương Kinh;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TANDTP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Dương Kinh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Thắng